

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2031/TTr-STP ngày 01 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 237 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT/TU; TT/HĐND.TP; TT/UBND.TP;
- UBMTTQVN TP và các thành viên (6);
- VPUB: CPVP; Các phòng NC-TH;
- Sở Tư pháp (P. Kiểm soát TTHC);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Công báo TP; TT Tin học TP;
- Lưu: VT (CCHC/Đ). 85

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2103 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Lý lịch Tư pháp	
1	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân
2	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội
3	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng
II. Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi của người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
2	Thủ tục Đăng ký lại việc nhận nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
III. Lĩnh vực Quốc tịch	
1	Thủ tục Nhập quốc tịch Việt Nam
2	Thủ tục Thôi quốc tịch Việt Nam
3	Thủ tục Trở lại quốc tịch Việt Nam
4	Thủ tục Xác nhận có quốc tịch Việt Nam
5	Thủ tục Xác nhận là người gốc Việt Nam
6	Thủ tục Thông báo có quốc tịch nước ngoài
7	Thủ tục Ghi chú vào sổ khai sinh việc thông báo có quốc tịch nước ngoài
8	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch của người được nhập quốc tịch Việt Nam
9	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch của người được trở lại quốc tịch Việt Nam

STT	Tên thủ tục hành chính
10	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc thôi quốc tịch Việt Nam
IV. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	
1	Thủ tục Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
2	Thủ tục Thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
3	Thủ tục Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý
V. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật	
1	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật Thành phố
2	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Thành phố
VI. Lĩnh vực Luật sư	
1	Thủ tục Đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư
3	Thủ tục Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
4	Thủ tục Thành lập văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư
5	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân
6	Thủ tục Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh
7	Thủ tục Thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
8	Thủ tục Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật
9	Thủ tục Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
10	Thủ tục Hợp nhất công ty luật
11	Thủ tục Sáp nhập công ty luật
12	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
13	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt

STT	Tên thủ tục hành chính
	Nam
14	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
15	Thủ tục Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
16	Thủ tục Cấp lại Giấy Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý)
17	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trường hợp phải qua tập sự
18	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trường hợp không phải qua tập sự
VII. Lĩnh vực Thừa phát lại	
1	Thủ tục Thành lập văn phòng Thừa phát lại
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động văn phòng Thừa phát lại
3	Thủ tục Bổ nhiệm Thừa phát lại
4	Thủ tục Cấp Thẻ Thừa phát lại
5	Thủ tục Cấp lại Thẻ Thừa phát lại
VIII. Lĩnh vực Giám định Tư pháp	
1	Thủ tục Thành lập Văn phòng Giám định Tư pháp
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định Tư pháp
3	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định Tư pháp
4	Thủ tục Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định Tư pháp
5	Thủ tục Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định Tư pháp
6	Thủ tục Đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định Tư pháp
7	Thủ tục Chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp
8	Thủ tục Đăng ký chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp

STT	Tên thủ tục hành chính
IX. Lĩnh vực Trọng tài Thương mại	
1	Thủ tục Đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài
3	Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
4	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
5	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
X. Lĩnh vực Công chứng	
1	Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề Công chứng
2	Thủ tục Thay đổi nơi tập sự hành nghề Công chứng
3	Thủ tục Thay đổi Công chứng viên hướng dẫn tập sự
4	Thủ tục Chấm dứt tập sự hành nghề Công chứng
5	Thủ tục Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Công chứng
6	Thủ tục Bổ nhiệm Công chứng viên
7	Thủ tục Bổ nhiệm lại Công chứng viên
8	Thủ tục Hợp nhất Văn phòng Công chứng
9	Thủ tục Sáp nhập Văn phòng Công chứng
10	Thủ tục Chuyển nhượng Văn phòng Công chứng
11	Thủ tục Chuyển đổi Văn phòng Công chứng do một Công chứng viên thành lập
12	Thủ tục Miễn nhiệm Công chứng viên
13	Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
14	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
15	Thủ tục Cấp lại thẻ công chứng viên

STT	Tên thủ tục hành chính
XI. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật	
1	Thủ tục Đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
3	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
4	Thủ tục Cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật
XII. Lĩnh vực Đấu giá tài sản	
1	Thủ tục Đăng ký danh sách đấu giá viên, thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên
XIII. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
1	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
2	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
3	Thủ tục Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
4	Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của Quản tài viên
5	Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan khác tại Thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	
1	Thủ tục Yêu cầu trợ giúp pháp lý
2	Thủ tục Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý
3	Thủ tục Công nhận, cấp Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý
4	Thủ tục Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý

STT	Tên thủ tục hành chính
5	Thủ tục Thu hồi Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý
6	Thủ tục Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện việc trợ giúp pháp lý
II. Lĩnh vực Đăng ký giao dịch bảo đảm	
1	Thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
2	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
3	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất
4	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất
5	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
6	Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
7	Thủ tục Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
8	Thủ tục Xóa đăng ký thế chấp
9	Thủ tục Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu
10	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai
11	Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai
12	Thủ tục Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký đối với nhà ở hình thành trong tương lai
13	Thủ tục Xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai
14	Thủ tục Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai
15	Thủ tục Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

STT	Tên thủ tục hành chính
III. Lĩnh vực Công chứng	
1	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất
2	Thủ tục Công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất
3	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp
4	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán nhà
5	Thủ tục Công chứng hợp đồng tặng cho nhà
6	Thủ tục Công chứng hợp đồng đổi nhà ở
7	Thủ tục Công chứng văn bản chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế
8	Thủ tục Công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà
9	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.
10	Thủ tục Công chứng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho thuê, cho thuê lại
11	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất
12	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất
13	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê nhà
14	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho mượn nhà
15	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho ở nhờ
16	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp tàu biển, tàu bay
17	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở
18	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất của người khác
19	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai (trong các dự án nhà ở thương mại).
20	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai không phải là nhà ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở

STT	Tên thủ tục hành chính
21	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng
22	Thủ tục Công chứng hợp đồng bảo lãnh
23	Thủ tục Công chứng hợp đồng cầm cố tài sản
24	Thủ tục Công chứng hợp đồng góp vốn
25	Thủ tục Công chứng hợp đồng hợp tác kinh doanh
26	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng
27	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng
28	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận nhập tài sản riêng vào tài sản chung của vợ chồng
29	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận chấm dứt hiệu lực của việc chia tài sản chung của vợ chồng
30	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn
31	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền của vợ, chồng cho nhau về việc mang thai và nhờ mang thai hộ
32	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận mang thai vì mục đích nhân đạo
33	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận về việc cấp dưỡng
34	Thủ tục Công chứng di chúc
35	Thủ tục Công chứng sửa đổi, bổ sung di chúc
36	Thủ tục Nhận lưu giữ di chúc
37	Thủ tục Công chứng hủy bỏ di chúc
38	Thủ tục Công chứng văn bản từ chối nhận di sản
39	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản
40	Thủ tục Công chứng văn bản khai nhận di sản
41	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá

STT	Tên thủ tục hành chính
42	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán tài sản
43	Thủ tục Công chứng hợp đồng mượn tài sản
44	Thủ tục Công chứng hợp đồng thuê tài sản
45	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản
46	Thủ tục Công chứng hợp đồng đặt cọc
47	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp
48	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền quản lý nhà ở
49	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền
50	Thủ tục Công chứng bản dịch
51	Thủ tục Cấp bản sao văn bản công chứng
52	Thủ tục Công chứng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch
53	Thủ tục Công chứng văn bản hủy bỏ hợp đồng giao dịch
54	Thủ tục Công chứng văn bản chấm dứt hợp đồng giao dịch
IV. Lĩnh vực Chứng thực	
1	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc
2	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
3	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
V. Lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính	
1	Thủ tục Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
2	Thủ tục Cấp và chi trả tiền bồi thường
3	Thủ tục Trả lại tài sản

C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận, huyện

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
3	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
4	Thủ tục Đăng ký việc nhận, cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
5	Thủ tục Đăng ký giám hộ cử có yếu tố nước ngoài
6	Thủ tục Đăng ký giám hộ đương nhiên có yếu tố nước ngoài
7	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
8	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
9	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
10	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
11	Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
12	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
13	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
14	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
15	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
16	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
17	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
18	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ

STT	Tên thủ tục hành chính
	quan có thẩm quyền của nước ngoài
19	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
II. Lĩnh vực Chứng thực	
1	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc
2	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
3	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
4	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch là cộng tác viên của Phòng Tư pháp
5	Thủ tục Chứng thực chữ ký đối với người không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
6	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
7	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
8	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
III. Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở	
1	Thủ tục Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
IV. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục, pháp luật	
1	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật
2	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật
V. Lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính	

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
2	Thủ tục Cấp và chi trả tiền bồi thường
3	Thủ tục Trả lại tài sản

D. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường, xã-thị trấn

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Đăng ký khai sinh
2	Thủ tục Đăng ký khai tử
3	Thủ tục Đăng ký kết hôn
4	Thủ tục Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con
5	Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
6	Thủ tục Đăng ký việc giám hộ cử
7	Thủ tục Đăng ký việc giám hộ đương nhiên
8	Thủ tục Đăng ký chấm dứt việc giám hộ
9	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh
10	Thủ tục Đăng ký lại khai tử
11	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn
12	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi
13	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha, mẹ
14	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ
15	Thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
16	Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động
17	Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động
18	Thủ tục Đăng ký kết hôn lưu động

STT	Tên thủ tục hành chính
19	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
20	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
21	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
II. Lĩnh vực Chứng thực	
1	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc
2	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
3	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
4	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
5	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
6	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy lĩnh thay lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng bằng tiền mặt (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
7	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy ủy quyền về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
8	Thủ tục Chứng thực di chúc

STT	Tên thủ tục hành chính
9	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản là động sản
10	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
11	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
12	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
III. Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở	
1	Thủ tục Bầu hòa giải viên
2	Thủ tục Bầu tổ trưởng tổ hòa giải
3	Thủ tục Thôi làm hòa giải viên
4	Thủ tục Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
IV. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật	
1	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên
2	Thủ tục Cho thôi làm tuyên truyền viên
V. Lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính	
1	Thủ tục Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
2	Thủ tục Cấp và chi trả tiền bồi thường
3	Thủ tục Trả lại tài sản